

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN VĂN PHÚ**
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **244**/2026/CV-VPI
V/v: Thông báo lãi suất Kỳ Tính Lãi đợt 8
Trái Phiếu VPIH2427002 phát hành ngày
30/12/2024

Hà Nội, ngày **29** tháng **9** năm 2026

Kính gửi: NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU VPIH2427002

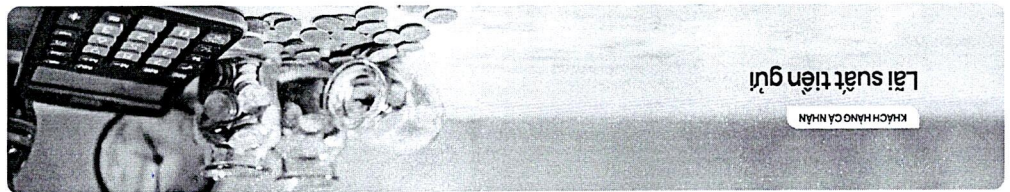
Căn cứ điều khoản của trái phiếu VPIH2427002 tại bản công bố thông tin ngày 24/12/2024, VPI xin thông báo đến Người Sở Hữu Trái Phiếu về lãi suất Kỳ Tính Lãi đợt 8 cho Người Sở Hữu Trái Phiếu **VPIH2427002** phát hành ngày **30/12/2024** theo thông tin sau:

• Tên chứng khoán:	Trái phiếu VPIH2427002
• Mã chứng khoán:	VPIH2427002
• Mệnh giá:	100.000.000 VNĐ/Trái Phiếu
• Tổng giá trị trái phiếu phát hành:	250.000.000.000 VNĐ
• Tổng số lượng trái phiếu phát hành:	2.500 Trái phiếu
• Kỳ tính lãi đợt 8:	Kể từ và bao gồm ngày 30/09/2026 đến và không bao gồm ngày 30/12/2026
• Ngày xác định lãi suất:	28/09/2026
• Lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm KHCN với lãi suất trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng:	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam: 5,9% Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 5,9% Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam: 5,9% Ngân hàng TMCP Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: 5,9% <i>Trung bình cộng lãi suất: 5,9%</i>
• Biên độ:	4,5%/năm
• Lãi suất Trái phiếu áp dụng cho Kỳ tính lãi đợt 8:	11%/năm

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, D3.


TÔ NHƯ THẮNG



Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tài quỹ Tiền gửi có kỳ hạn tài quỹ Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
2 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
3 tháng	2.40%	0.30%	0.00%
6 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
9 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
12 tháng	5.90%	0.30%	0.00%
24 tháng	6.00%	0.30%	0.00%
36 tháng	5.30%	0.30%	0.00%



Tiền gửi

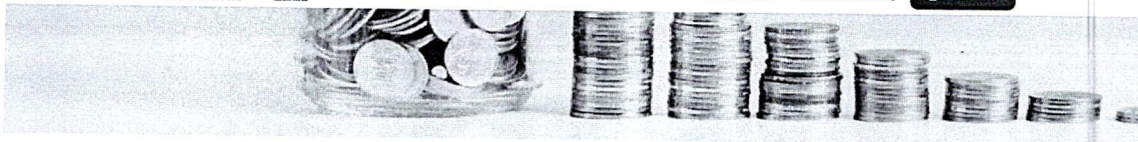
Tiền gửi online

Tiền gửi tích lũy

Chọn khu vực ▾

Tìm kiếm

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	0%	0,1%
1 Tháng	0%	2,1%
2 Tháng	0%	2,1%
3 Tháng	0%	2,4%
5 Tháng	0%	2,4%
6 Tháng	0%	3,5%
9 Tháng	0%	3,5%
12 Tháng	0%	5,9%
13 Tháng	0%	5,9%
15 Tháng	0%	5,9%
18 Tháng	0%	5,9%
24 Tháng	0%	6%
36 Tháng	0%	6%



LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỶ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1%	0%	0,1%
Dưới 1 tháng	0,2%	0%	0,3%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5%	0%	0,5%
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5%	0%	0,4%
12 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 12 tháng đến 13 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9%	0%	0,3%
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	5,9%	0%	0,3%
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	6%	0%	0,3%



Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm



Ca nhân



Doanh Nghiệp

Bảng lãi suất tiền gửi cho khách hàng cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc

Kí hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngoại tệ khác
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
6 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
7 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
8 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
9 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
10 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
11 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
13 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
15 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
18 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
24 Tháng	6.0%	0%	0%	-	-
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%	0%	0%

**VAN PHU REAL ESTATE
DEVELOPMENT JOINT STOCK
COMPANY****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
Independence – Freedom – Happiness

Hanoi, September 29, 2026



No: 244/2026/CV-VPI
Re: Notice of Interest Rate for the 8th
Interest Period of Bond VPIH2427002
Issued on 30/12/2024

To: HOLDERS OF BOND VPIH2427002

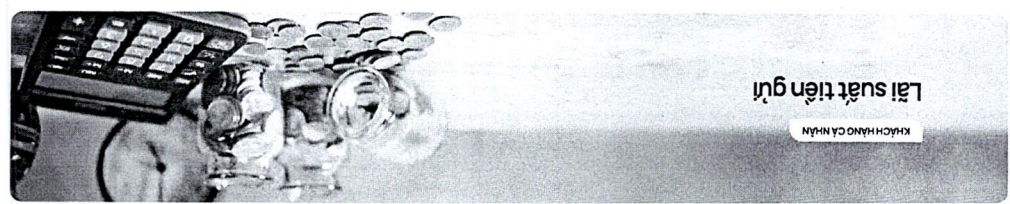
Pursuant to the terms and conditions of Bond VPIH2427002 set out in the Information Disclosure Document dated December 24, 2024, VPI hereby notifies the Bondholders of the interest rate applicable to the 8th Interest Period of Bond VPIH2427002, issued on December 30, 2024, as follows:

• Security name:	Bond VPIH2427002
• Security code:	VPIH2427002
• Face value:	VND 100,000,000 per Bond
• Total value of bonds issued:	VND 250,000,000,000
• Total number of bonds issued:	2,500 Bonds
• 8th Interest Period:	From and including 30/09/2026, to but excluding 30/12/2026
• Interest Rate Determination Date:	28/09/2026
• Deposit interest rates applicable to 12-month VND individual customer savings deposits with interest paid at maturity:	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank): 5,9% Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV): 5,9% Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank): 5,9% Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank): 5,9% Average interest rate: 5,9%
• Margin:	4,5% per annum
• Applicable Bond Interest Rate for the 8th Interest Period:	11% per annum

Recipients:

- As addressed above;
- Filed at: Administration Department,
D3

Signed by
TO NHU THANG
Vice Chairman of the Board of
Directors



Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
2 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
3 tháng	2.40%	0.30%	0.00%
6 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
9 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
12 tháng	5.90%	0.30%	0.00%
24 tháng	6.00%	0.30%	0.00%
36 tháng	5.30%	0.30%	0.00%



Tiền gửi

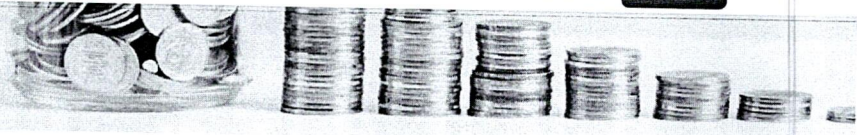
Tiền gửi online

Tiền gửi tích lũy

Chọn khu vực ▾

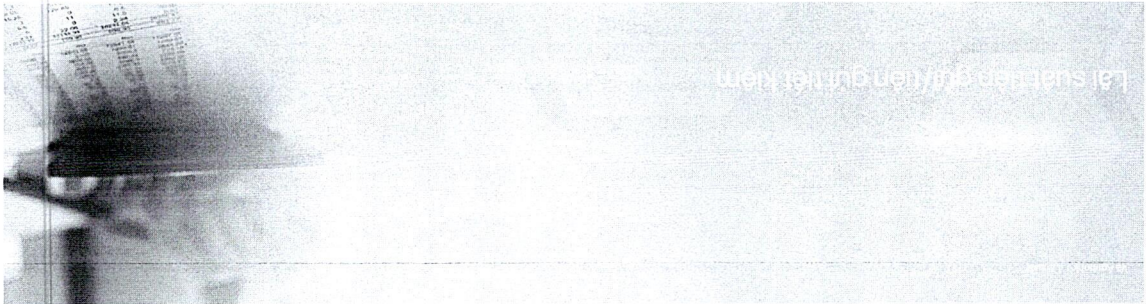
Tìm kiếm

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	0%	0,1%
1 Tháng	0%	2,1%
2 Tháng	0%	2,1%
3 Tháng	0%	2,4%
5 Tháng	0%	2,4%
6 Tháng	0%	3,5%
9 Tháng	0%	3,5%
12 Tháng	0%	5,9%
13 Tháng	0%	5,9%
15 Tháng	0%	5,9%
18 Tháng	0%	5,9%
24 Tháng	0%	6%
36 Tháng	0%	6%



LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1%	0%	0,1%
Dưới 1 tháng	0,2%	0%	0,3%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2,1%	0%	0,4%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2,4%	0%	0,5%
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3,5%	0%	0,5%
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3,5%	0%	0,4%
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3,5%	0%	0,4%
12 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 12 tháng đến 13 tháng	5,9%	0%	0,3%
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	5,9%	0%	0,3%
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	5,9%	0%	0,3%
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	6%	0%	0,3%



Cá nhân 
Doanh Nghiệp 

Bảng lãi suất tiền gửi cho
khách hàng cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng
giao dịch của Agribank trên toàn quốc

Kí hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngũ từ bất c
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2.6%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2.9%	0%	0%	-	-
6 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
7 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
8 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
9 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
10 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
11 Tháng	4.0%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
13 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
14 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
15 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
16 Tháng	5.9%	0%	0%	-	-
17 Tháng	6.0%	0%	0%	-	-
18 Tháng	6.0%	0%	0%	-	-
24 Tháng	0.2%	0%	0%	-	-
Tiền gửi thanh toán	0%	0%	0%	0%	0%